

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ R  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 24-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Công

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Văn Liêm - Nguyên giáo viên đã nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Thị Minh - Cán bộ hưu trí phường CLC.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 05/TB-TA ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Tiến P** (tên gọi khác: P Có), sinh ngày: 08/11/2008 tại R, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CLO, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề Nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Huỳnh VT, sinh năm: 1984. Mẹ: Nguyễn Thị TN, sinh năm: 1983. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2023. (Có mặt).

2. **Cao Minh Đ**, sinh ngày: 28/3/2008 tại R, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố MC, phường CN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề Nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Cao Minh Á (đã chết). Mẹ: Đinh Thị HO, sinh năm: 1984. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/02/2023, bị Công an thành phố R quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi cùng đồng bọn mang theo trong người các loại hung khí, vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; ngày 25/4/2023, bị Công an thành phố R quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản cho người khác. Bị cáo bị bắt từ ngày 10/7/2023. (Có mặt).

3. **Nguyễn V** (tên gọi khác: Út Em), sinh ngày: 12/4/2003 tại NH, Khánh Hòa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TD, xã NP, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa. Nghề Nghiệp: Lặn tôm. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Văn hóa: 0/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Nguyễn U (đã chết). Mẹ: Huỳnh Thị AH (đã chết).

Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/12/2023, bị Toà án nhân dân thành phố R xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. (Có mặt).

**4. Nguyễn Hoàng L**, sinh ngày: 05/10/2006 tại R, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề Nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Nguyễn VP, sinh năm: 1986. Mẹ: Phạm Thị TH, sinh năm: 1991. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2023. (Có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên Huỳnh Tiến P: Huỳnh VT (Cha đẻ) và Nguyễn Thị TN (Mẹ đẻ). Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CLO, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên Cao Minh Đ: Đinh Thị HO (Mẹ đẻ). Nơi cư trú: Tổ dân phố MC, phường CN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ: Ông Lê Thanh Ồ là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên Nguyễn Hoàng L: Phạm Tiến U (ông ngoại). Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên Nguyễn Hoàng L: Bà Đàm Thị Thu I là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- *Bị hại:*

+ Nguyễn Hoàng L, sinh ngày: 05/10/2006. Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên Nguyễn Hoàng L: Phạm Tiến U (ông ngoại). Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

+ Nguyễn TL, sinh ngày: 08/9/2005. Nơi cư trú: Tổ dân phố NX, phường CNA, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn TR, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Tổ dân phố NX, phường CNA, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Trần Thị MHA, sinh năm: 2008. Nơi cư trú: F7/G3B, ấp 6, xã VL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên Trần Thị MHA: Lê Thị MD (Mẹ đẻ), sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Ấp GL, xã Đ, huyện GD, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

+ Trần Hữu TN, sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CLC, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+ Võ Thị MH, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+ Nguyễn V, sinh ngày: 12/4/2003. Nơi cư trú: Thôn TD, xã NP, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Lê TL, sinh ngày: 03/7/2009. Nơi cư trú: Tổ dân phố LA, phường CLC, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của người làm chứng chưa thành niên Nguyễn Lê TL: Nguyễn TL (Cha đẻ) và Lê Thị Diệu (Mẹ đẻ). Nơi cư trú: Tổ dân phố LPU, phường CLI, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Phan BK, sinh ngày: 06/10/2008. Nơi cư trú: Tổ dân phố LHA, phường CLO, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của người làm chứng chưa thành niên Phan BK: Phan Thị HA (Mẹ đẻ). Nơi cư trú: Tổ dân phố LHA, phường CLO, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Nguyễn MK, sinh ngày: 09/5/2008. Nơi cư trú: Tổ dân phố PHO, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của người làm chứng chưa thành niên Nguyễn MK: Nguyễn VH (Cha đẻ) và Đặng Thị KĐ (Mẹ đẻ). Nơi cư trú: Tổ dân phố PHO, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Dương QK, sinh ngày: 20/4/2008. Nơi cư trú: Tổ dân phố PHO, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của người làm chứng chưa thành niên Dương QK: Dương QH (Cha đẻ) và Nguyễn Thị BN (Mẹ đẻ). Nơi cư trú: Tổ dân phố NB, phường CN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Văn KI, sinh ngày: 18/6/2007. Nơi cư trú: Tổ dân phố LHA, phường CLO, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của người làm chứng chưa thành niên Nguyễn Văn KI: Nguyễn VĐ (Cha đẻ) và Nguyễn Thị ML (Mẹ đẻ). Nơi cư trú: Tổ dân phố LHA, phường CLO, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Huỳnh TU, sinh ngày: 14/11/2008. Nơi cư trú: Tổ dân phố HD2, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của người làm chứng chưa thành niên Huỳnh TU: Hồ VP (Cha đẻ) và Huỳnh Thị UN (Mẹ đẻ). Nơi cư trú: Tổ dân phố HD2, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Phạm AT, sinh ngày: 22/4/2008. Nơi cư trú: Tổ dân phố HD2, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của người làm chứng chưa thành niên Phạm AT: Phạm ĐT (Cha đẻ) và Dương Thị GA (Mẹ đẻ). Nơi cư trú: Tổ dân phố NQ, phường CN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 18/02/2023, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn V, Nguyễn Lê TL, Phan BK và Trần Thị MHA đang ngồi trước phòng trọ số 4 của bà Võ Thị MH ở tổ dân phố LA, phường CLC, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Lúc này, Trần Hữu TN gọi điện thoại cho L nói bị 01 nhóm thanh niên đuổi đánh và nhờ L đến khu vực cửa hàng thế giới di động gần siêu thị Coopmax để đưa về phòng trọ. L rủ V, TL đi cùng. V điều khiển xe mô tô 79D1-905.68 chở L cầm theo 01 con dao và Lén cầm theo 01 cây rựa. Khi thấy nhóm L đến thì TN điều khiển xe đi về phòng trọ. Lúc này, nhóm L nghi nhóm thanh niên đuổi đánh TN là nhóm số 3 nên V điều khiển xe chở L và TL đi tìm nhóm thanh niên số 3 để đánh lại. Khi đến gần bệnh viện đa khoa khu vực R thuộc tổ dân phố LS, phường CLC, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; V thấy nhóm thanh niên số 3 gồm: Cao Minh Đ, Huỳnh Tiến P, Nguyễn TL, Nguyễn Văn KI, Phạm AT, Nguyễn MK đang ngồi uống nước. V nói “*nó kia*” thì L cầm dao, Lén cầm rựa nhảy xuống xe đuổi đánh. Thấy vậy, nhóm Đ bỏ chạy, để lại xe mô tô hiệu Air Blade biển số 79C1-743.58 của Nguyễn TL. V nói với Lén và L “*Đập xe của bọn nó cho hư để bọn nó không có xe đuổi đánh mình*”. TL và L đồng ý, cầm rựa và dao chém nhiều nhất vào xe mô tô 79C1-743.58 gây hư hỏng. Sau đó, V điều khiển xe chở L và TL về lại phòng trọ.

Nhóm Đ quay lại thấy nhóm L đập phá xe nên MK, KI rủ TL, Đ, P, TU đến phòng trọ V ở để đánh lại nhóm L. Tất cả đồng ý. Lúc này có Huỳnh TU điều khiển xe chở Dương QK đi đến. MK rủ Hiếu, QK đi đánh nhóm L. Hiếu, QK đồng ý. Tuấn điều khiển xe chở KI đi lấy 04 cây rựa đến. Sau đó, TL điều khiển xe chở P và MK mỗi người cầm 01 cây rựa; Tuấn điều khiển xe chở Đ và KI cầm 01 cây rựa; Khang điều khiển xe chở TU cầm 01 cây rựa. Tất cả đi đến phòng trọ của V.

Lúc này tại phòng trọ của V có V, TL, L, BK, TN. Thấy nhóm Đ cầm hung khí đến nên L, TN chạy vào phòng trọ trốn. V, Lén, BK cầm rựa, đá ném về phía nhóm Đ rồi tất cả nhóm V chạy trốn vào phòng trọ đóng cửa lại. Thấy vậy, Đ, QK, TH nhặt đá ném vào cánh cửa phòng trọ; P, QK, TU, KI dùng rựa chém nhiều nhất vào cánh cửa phòng trọ và đập vỡ đĩa, tô, chén. Lúc này, P thấy điện thoại Iphone 7 Plus của L để tại trước cửa phòng trọ nên lấy cầm lên định đập xuống nền sân thì Đ nói “*đừng có đập, mang về bán kiếm tiền*”. P đồng ý, lấy điện thoại để vào túi quần; MK dùng rựa chém xe mô tô hiệu Air Blade biển số 79D1-905.68 của TN và xe mô tô hiệu Sirius biển số 63B7-667.46 của MHA gây hư hỏng. Sau đó, cả nhóm Đ bỏ đi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: xe mô tô 63B7-667.46 thiệt hại 820.000 đồng, xe mô tô 79D1-905.68 thiệt hại 252.000 đồng, cánh cửa bằng kim loại bị hư hỏng thiệt hại 384.000 đồng, 05 chén nhựa màu trắng bị bể vỡ thiệt hại 31.500 đồng, 03 chiếc đĩa sứ bị bể vỡ thiệt hại 81.000 đồng, 02 chiếc tô sứ bị bể vỡ thiệt hại 45.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 bị hư hỏng thiệt hại 950.000 đồng, xe mô tô 79C1-743.58 thiệt hại 3.663.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus trị giá 1.800.000 đồng.

Tại kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 3720/KLGĐĐT-C09B ngày 07/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết

luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 06 năm 2023) Nguyễn V có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng.

Đối với TL có hành vi cùng V, L đập phá xe mô tô 79C1-743.58 của TL gây thiệt hại 3.663.000 đồng nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội TL chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Đ, P, TL, KI, Tuấn, MK, TU, QK có hành vi đập phá chén, đĩa, tô của V, cánh cửa phòng trọ của bà MH và xe mô tô 63B7-667.46 của chị Hà, xe mô tô 79D1-905.68 của anh TN gây thiệt hại 1.613.500 đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Đối với Đ, P có hành vi tự ý lấy điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus của L trong khi đuổi đánh nhóm L, những người còn lại trong nhóm Đ gồm TL, KI, AT, MK, TU, QK không biết, không có ý thức cùng Đ và P lấy điện thoại của L nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, gắn biển số 79D1-905.68, TN khai nhận mua của 01 thanh niên (không rõ lai lịch). Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị TLO. Bà TLO khai nhận bị mất xe ở thành phố NR. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã chuyển vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NR để giải quyết theo thẩm quyền. Còn biển số xe 79D1-905.68 là của ông Huỳnh TT, ông TT khai nhận bị rút mất trên đường, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã trả lại cho ông TT.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 bị hư hỏng thiệt hại 950.000 đồng, cơ quan Điều tra xác định điện thoại là của TL, do TL tự ý đập phá làm hư hỏng nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSCR ngày 28/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố các bị cáo P, Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố các bị cáo L, V về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo P, Đ, L và V về điều khoản như trên của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo P.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo L.

- Xử phạt bị cáo P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại TL, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan TN, MHA, V không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

+ Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo P, Đ đối với bị hại L, cụ thể tại phiên toà mỗi bị cáo P, Đ đã bồi thường cho bị hại L số tiền 200.000 đồng.

+ Buộc các bị cáo V, L phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan TR số tiền 1.200.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo V, L phải bồi thường người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan TR số tiền 600.000 đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị MH được nhận số tiền 384.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003806 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.

+ Trả lại cho bị cáo Cao Minh Đ số tiền 157.500 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003806 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế dài 48cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 34cm (tình trạng cán và lưỡi bị gãy rời); 01 (một) cây rựa dài 95cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 28cm, mũi rựa cong, cán bằng gỗ dài 67cm; 01 (một) cây rựa dài 110cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 30cm, mũi rựa cong, cán bằng gỗ dài 80cm; 01 (một) cây rựa dài 107cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 28cm, mũi rựa cong, cán bằng gỗ dài 79cm; 01 (một) cây rựa dài 111cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 30cm, mũi rựa cong, cán bằng tre dài 81cm; 01 (một) cây rựa dài 122cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 31cm, mũi rựa thẳng, cán bằng tre dài 91cm.

Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ hoàn toàn nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như hoàn cảnh khó khăn của 02 bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên Nguyễn Hoàng L hoàn toàn nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo L tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội gây thiệt hại không lớn” và “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 65, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L đề nghị Toà án cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 04/01/2024, 18/01/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị MH, Trần Hữu TN có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của bà MH, anh TN là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật; bà MH, anh TN đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa ngày 24/01/2024, bị hại Nguyễn TL, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn TR, Trần Thị MH, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên Trần Thị MH là bà Lê Thị MD, các người làm chứng Nguyễn Lê TL, Phan BK, Dương QK, Nguyễn Văn KI, Phạm AT và đại diện hợp pháp của các người làm chứng này vắng mặt. Tuy nhiên, tất cả những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

*[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[3]* Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ, Nguyễn V, Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/02/2023, tại tổ dân phố LS, phường CLC, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; Nguyễn V, Nguyễn Hoàng L có hành vi dùng dao, rựa đập phá xe mô tô hiệu Air Blade biển số 79C1-743.58 của Nguyễn TL gây hư hỏng, thiệt hại 3.663.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, tại phòng trọ số 04 của bà Võ Thị MH thuộc tổ dân phố LA, phường CLC, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ đã có hành vi dùng rựa, đá đuổi đánh Nguyễn V, Nguyễn Hoàng L và những người trong nhóm của L rồi lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của L, trị giá 1.800.000 đồng.

[3.1] Hành vi của các bị cáo P, Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với tình tiết định khung hình phạt là “d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”. Do đó, cáo trạng

số 104/CT-VKSCR ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố các bị cáo P, Đ về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo P, Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân thân và tài sản của người khác là hai trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây lo lắng trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo: Bị cáo P là người thực hành tội phạm tích cực còn bị cáo Đ là người xúi giục bị cáo P thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, bản thân bị cáo Đ có nhân thân xấu. Do đó, mức hình phạt của hai bị cáo này là ngang nhau.

Trong hồ sơ và tại phiên tòa các bị cáo P, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản gây thiệt hại không lớn, các bị cáo P, Đ đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tại thời điểm phạm tội các bị cáo chưa thành niên (từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi) nên nhận thức còn hạn chế, khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3.2] Hành vi của các bị cáo V, L có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 104/CT-VKSCR ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố các bị cáo V, L về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo V, L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo: Bị cáo V là người chủ mưu, xúi giục bị cáo L thực hiện tội phạm và bản thân bị cáo có nhân thân xấu ngày 07/12/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Còn bị cáo L là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó, mức hình phạt của bị cáo V phải cao hơn bị cáo L.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa các bị cáo V, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có tài sản bị hư hỏng; tài sản gây thiệt hại không lớn; bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng; tại thời điểm phạm tội các bị cáo chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) nên nhận thức còn hạn chế, khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy

được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt và không cần thiết cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội.

*[4] Về trách nhiệm dân sự:*

[4.1] Tại phiên toà, bị cáo P, Đ tự nguyện bồi thường cho bị hại L số tiền 400.000 đồng, bị hại L đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo P, Đ đối với bị hại L, cụ thể tại phiên toà mỗi bị cáo P, Đ đã bồi thường cho bị hại L số tiền 200.000 đồng.

[4.2] Bị hại TL không yêu cầu các bị cáo V, L bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan TR đã nhận bồi thường thiệt hại 2.400.000 đồng của các bị cáo V, L và yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường 1.200.000 đồng. Các bị cáo đồng ý. Do đó, buộc các bị cáo V, L phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Trung số tiền 1.200.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 600.000 đồng.

[4.4] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan MHA đã nhận bồi thường thiệt hại 1.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.5] Ngày 18/01/2024, bà Đinh Thị HO (mẹ bị cáo Đ) đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo tiền bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan MH là 384.000 đồng, Nguyễn V là 157.500 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003806 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R. Tại phiên toà, anh V không đồng ý nhận số tiền trên nên số tiền 157.500 đồng trả lại cho bà HO. Bà MH được nhận số tiền bồi thường 384.000 đồng.

[4.6] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan TN không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[5] Về vật chứng vụ án:* 01 (một) con dao tự chế dài 48cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 34cm (tình trạng cán và lưỡi bị gãy rời); 01 (một) cây rựa dài 95cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 28cm, mũi rựa cong, cán bằng gỗ dài 67cm; 01 (một) cây rựa dài 110cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 30cm, mũi rựa cong, cán bằng gỗ dài 80cm; 01 (một) cây rựa dài 107cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 28cm, mũi rựa cong, cán bằng gỗ dài 79cm; 01 (một) cây rựa dài 111cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 30cm, mũi rựa cong, cán bằng tre dài 81cm; 01 (một) cây rựa dài 122cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 31cm, mũi rựa thẳng, cán bằng tre dài 91cm là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

*[6] Về án phí:*

Mỗi bị cáo P, Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Mỗi bị cáo V, L phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn V, Nguyễn Hoàng L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Tiến P.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Minh Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn V.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L.

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tiến P 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Cao Minh Đ 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 10/7/2023.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn V 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo, nếu thay đổi nơi cư trú thì được thi hành theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## **2. Về trách nhiệm dân sự:**

2.1. Bị hại Nguyễn TL, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu TN không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ đối với bị hại Nguyễn Hoàng L, cụ thể tại phiên tòa mỗi bị cáo Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng L số tiền 200.000 đồng.

2.3. Buộc các bị cáo Nguyễn V, Nguyễn Hoàng L phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn TR số tiền

1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Cụ thể mỗi bị cáo Nguyễn V, Nguyễn Hoàng L phải bồi thường người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn TR số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

2.4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị MHA không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị MH được nhận số tiền 384.000 đồng (Ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003806 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.

2.6. Trả lại cho bị cáo Cao Minh Đ số tiền 157.500 đồng (Một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003806 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.

**3. Về vật chứng vụ án:** Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế dài 48cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 34cm (tình trạng cán và lưỡi bị gãy rời); 01 (một) cây rựa dài 95cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 28cm, mũi rựa cong, cán bằng gỗ dài 67cm; 01 (một) cây rựa dài 110cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 30cm, mũi rựa cong, cán bằng gỗ dài 80cm; 01 (một) cây rựa dài 107cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 28cm, mũi rựa cong, cán bằng gỗ dài 79cm; 01 (một) cây rựa dài 111cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 30cm, mũi rựa cong, cán bằng tre dài 81cm; 01 (một) cây rựa dài 122cm, lưỡi bằng kim loại đã gỉ sét dài 31cm, mũi rựa thẳng, cán bằng tre dài 91cm. (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.)

#### **4. Về án phí:**

4.1. Bị cáo Huỳnh Tiên P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4.2. Bị cáo Cao Minh Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4.3. Bị cáo Nguyễn V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

4.4. Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

#### **5. Quy định:**

Kể từ ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn TR có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường mà các bị cáo Nguyễn V, Nguyễn Hoàng L không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Các bị cáo Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ, Nguyễn V, Nguyễn Hoàng L, đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ, Nguyễn Hoàng L, người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên Huỳnh Tiến P, Cao Minh Đ, Nguyễn Hoàng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại Nguyễn TL, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn TR, Trần Thị MHA, Trần Hữu TN, Võ Thị MH, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên Trần Thị MHA được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Công**